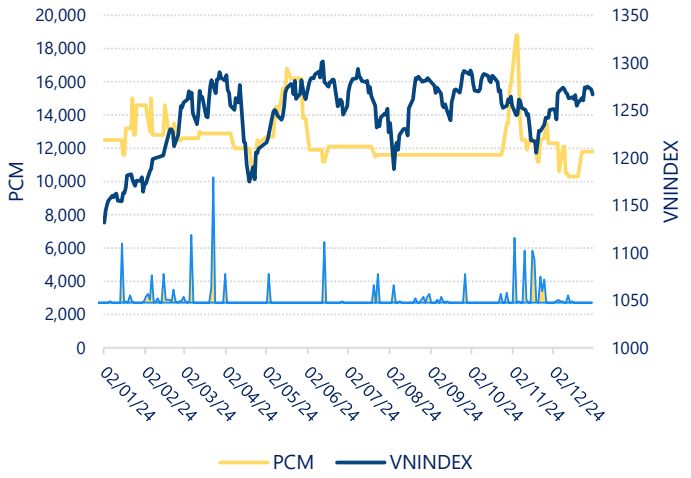
CTCP Vật liệu xây dựng Bưu điện (UPCOM: PCM)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

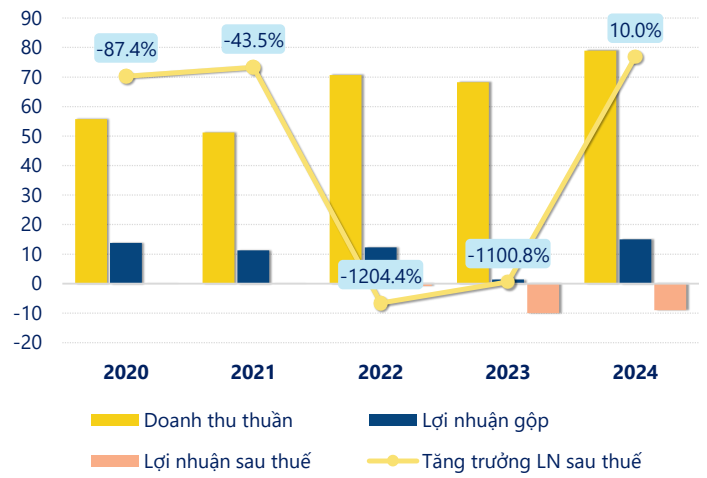
Ngày 31/12/2024	11,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.1%	1.7%	-2.5%

Lịch sử giá



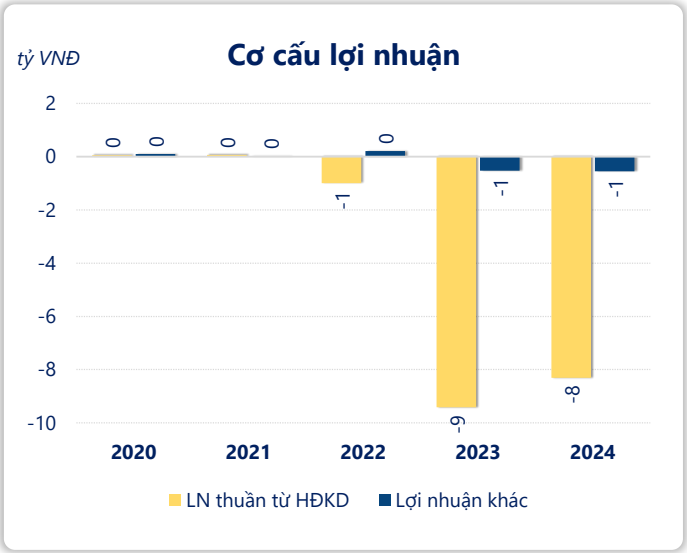
	2024	YoY
DT thuần	78.9 tỷ VNĐ	▲ 10.7 ▲ 15.6%
LN gộp	15.0 tỷ VNĐ	▲ 13.6 ▲ 953%
LN thuần	-8.31 tỷ VNĐ	▲ 1.11 ▲ 11.7%
LN sau thuế	-8.99 tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 10.0%
ROE	-20.1%	+/- YoY ▼ 1.7%
ROA	-14.6%	+/- YoY ▼ 0.2%

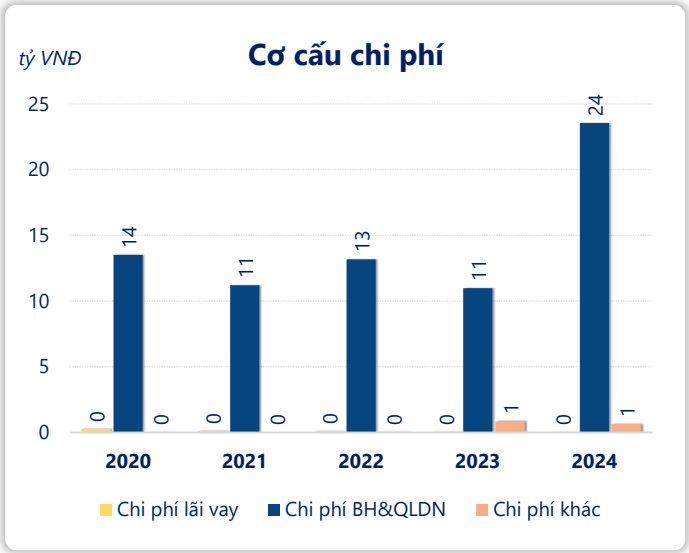
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **PCM** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 15.6%** đạt **78.90** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt -8.99 tỷ đồng **tăng 9.96%**.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -20.1% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

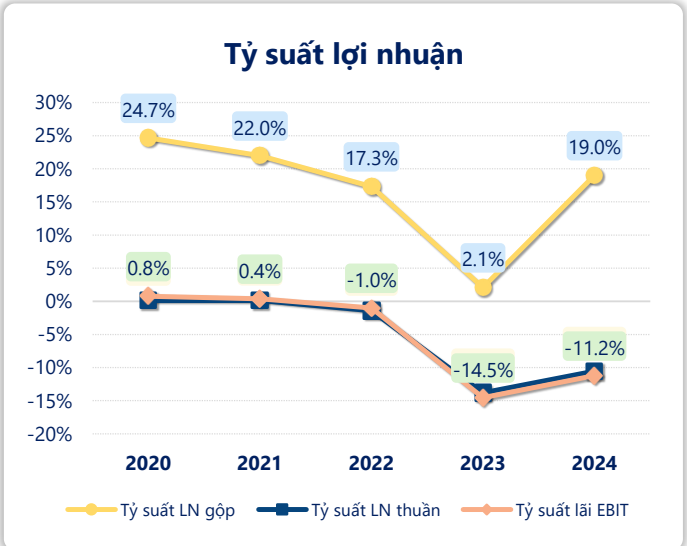


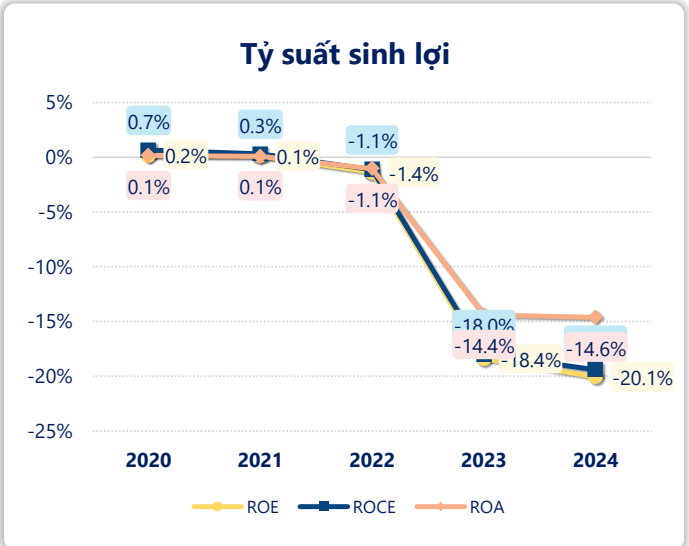


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **PCM** năm **2024 tăng lên 1.10** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 8.31 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 9.42 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

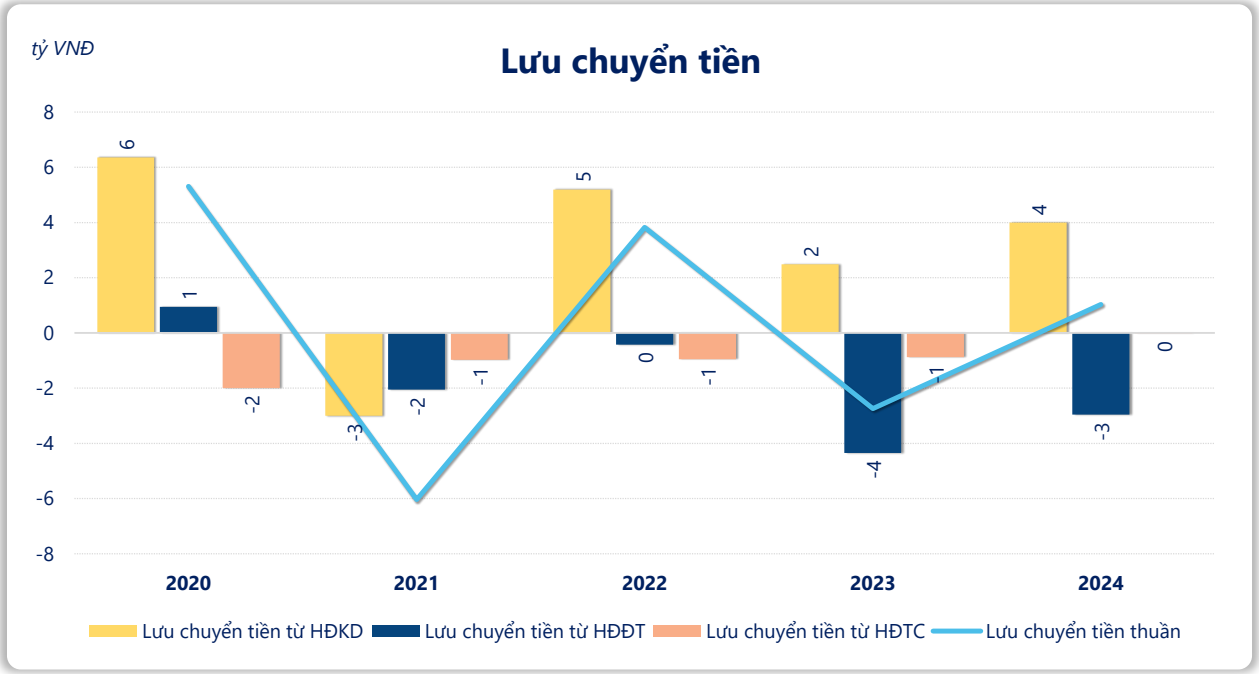
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.01** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **23.54** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.63** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PCM năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-20.1%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**55.8**	**51.2**	**70.6**	**68.2**	**78.9**
Giá vốn hàng bán	42.0	39.9	58.4	66.8	63.9
Lợi nhuận gộp	**13.8**	**11.3**	**12.2**	**1.42**	**15.0**
Doanh thu HĐTC	0.08	0.13	0.01	0.17	0.23
Chi phí TC	0.27	0.11	0.09	0.03	0.01
Chi phí lãi vay	**0.27**	**0.11**	**0.09**	**0.03**	**0.01**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.42	5.70	6.74	4.46	7.90
Chi phí QLDN	6.09	5.51	6.42	6.53	15.6
LN thuần từ HĐKD	**0.05**	**0.06**	**-1.00**	**-9.42**	**-8.31**
Lợi nhuận khác	0.10	0.02	0.21	-0.53	-0.55
LN trước thuế	**0.15**	**0.09**	**-0.79**	**-9.95**	**-8.87**
Lợi nhuận sau thuế	**0.13**	**0.08**	**-0.83**	**-9.99**	**-8.99**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.13**	**0.08**	**-0.83**	**-9.99**	**-8.99**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PCM bằng **1.03** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.74 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **4.00** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-2.96** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.01** tỷ đồng.